

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Gia Lai;

CCCD số 064073007609 cấp ngày 25/01/2022.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 064172007242 cấp ngày 08/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 14/6/2018.

Quá trình chung sống, ông H và bà B đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B có 02 con chung là Bùi Thị Tuyết H1, sinh ngày 11/6/2004; Bùi Văn H2, sinh ngày 22/12/2006. Hiện các con của ông H, bà B đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông H là người nộp và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu về con chung, không yêu cầu chia tài sản. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Bình thuận T ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B có 02 con chung là Bùi Thị Tuyết H1, sinh ngày 11/6/2004; Bùi Văn H2, sinh ngày 22/12/2006. Hiện các con của ông H, bà B đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông H là người nộp và tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004919 ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10;
- UBND xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai
(Trước là UBND xã Nam Yang, huyện Đak Đoa)
(Giấy CNKH số 23 ngày 14/6/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thy Thy